

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **280/2024/HS-ST**

Ngày: 21 – 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hà Thị Thủy**

Ông Nguyễn Quốc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Thiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 287/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Minh L, sinh ngày 21/7/2005; tại: huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ĐKTT: Không có nơi đăng ký thường trú.

Chỗ ở: Nhà trọ tại số 524C, đường K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị K; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không

Tiền án: không

Ngày 02/12/2023 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, cùng ngày 02/12/2023 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã đối với vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 28/01/2022, bị tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Số 65/2 đường A, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng: Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 65/2 đường A, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 02/12/2023, Võ Minh L đang ở nhà trọ số 524C, đường K, phường H, thành phố G thì nghe em gái ruột tên Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 2012) và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị K kể lại sự việc bị bà Huỳnh Thị C chửi và ném đá ở khu vực Bệnh viện sản nhi Kiên Giang tại góc đường Ung Văn Khiêm - Nguyễn Hữu Cảnh, phường An Hoà. Do tức giận nên L điều khiển xe mô tô đi kiếm bà C, khi đến trước cổng Bệnh viện sản nhi Kiên Giang thì gặp bà C của nên giữa L và bà C xảy ra cãi nhau, L dùng tay đánh trúng mặt của bà C 03 cái gây thương tích nhẹ. Lúc này, bà C gọi điện thoại cho chồng là ông Võ Văn H kể lại sự việc, L thấy vậy do sợ bị người thân của bà C đánh lại nên L bỏ về nhà trọ lấy 01 cây dao tự chế dài 142,5cm tiếp tục quay lại cổng Bệnh viện sản nhi Kiên Giang thì lúc này ông H cũng đã có mặt tại đây. Khi L cầm dao tự chế chạy xe đến nơi thì ông H dùng thanh kim loại dài khoảng 100cm (không thu hồi được) đánh vào đầu L từ phía sau, do L đội mũ bảo hiểm nên không bị thương tích gì. Lúc này, do bị đánh nên L cầm dao tự chế chém hai nhát từ trên xuống trúng vùng trán của ông H gây thương tích, thấy ông H bị chảy máu nên L không chém nữa và bỏ đi còn ông H được đưa vào Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu và điều trị. Ngày 02/12/2023, ông H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và xin được giám định thương tích. Cùng ngày 02/12/2023, L bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ đối với vụ án có ý gây thương tích xảy ra ngày 28/01/2022. Đến ngày 04/12/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Võ Minh L để điều tra (thời điểm L thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Võ Văn H và bị bắt truy nã L đã trên 18 tuổi). Ngày 24/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương tích đối với hành vi gây thương tích cho ông Võ Văn H. Đến ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập hai vụ án trên để điều tra theo quy định. Ngày 18/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung để tách 02 hành vi phạm tội của bị can Võ Minh L ở hai thời điểm khác nhau thành 02 vụ án riêng biệt để giải quyết. Ngày 08/10/2024, Viện Kiểm sát ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với 02 hành vi phạm tội nêu trên của bị can Võ Minh L để truy tố theo quy định.

(bút lục số 10; 11; 13 đến 15; 18; 20; 40; 42 đến 43, 44, 46 đến 47, 48 đến 49, 50 đến 51, 52, 54, 56, 58; 60 đến 61; 62; 64 đến 65).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Võ Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 142,5cm được nối với nhau từ 03 đoạn kim loại, cụ thể:

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 47cm có gắn 01 đầu vít xoắn;

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 45cm, có đầu gắn vít xoắn;

+ 01 (một) đoạn kim loại dài 50,5cm gồm 08cm kim loại tròn, đường kính 2,5cm nối liền với 01 (một) lưỡi kim loại dài 42,5cm, đường kính rộng nhất 9,5cm có mũi nhọn. (bút lục số 12; 17).

*** Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 986/KLTTCT-PY ngày 29/12/2023**, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Võ Văn H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vùng trán phải (Vết 1) gây vỡ thành trước xoang trán phải không di lệch, hiện tại xương chưa liền còn tụ dịch xoang trán phải.

+ Vết thương phần mềm vùng trán phải (Vết 2).

- Kết quả cận lâm sàng: Vỡ thành trước xoang trán phải; Tụ dịch xoang trán phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Văn H tại thời điểm giám định là: **14%** (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông Tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc. (bút lục số 25 đến 27).

*** Kết luận giám định vật gây thương tích số 987/KLVGTT-PY, ngày 29/12/2023** của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Các kết quả chính:

- Cây dao gửi giám định có cạnh lưỡi sắc.

- Thương tích ở vùng trán phải (02 vết) Võ Văn H do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

- Cây dao gửi giám định có thể gây thương tích ở vùng trán phải (02 vết) của Võ Văn H. (*bút lục số 28 đến 30*).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

* **Về phần dân sự:** Bị hại Võ Văn H yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện tại chưa bồi thường. (*bút lục số 58; 65*).

* **Bản cáo trạng số: 297/CT- VKSRG ngày 09 tháng 10 năm 2024** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Võ Minh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (do vi phạm điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Võ Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại về kết luận giám định; về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại Võ Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị hại xác định chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và thống nhất việc bà Nguyễn Thị K (mẹ bị cáo L) chịu trách nhiệm bồi thường thay bị cáo số tiền trên, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, bắt đầu trả kỳ đầu tiên vào ngày 20/02/2025 và tiếp tục trả vào ngày 25 của các tháng tiếp theo cho đến khi trả đủ số tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Minh L về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Minh L mức án từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Võ Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo và bị hại cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K (mẹ bị cáo) thống nhất thỏa thuận bà K chịu trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền trên, trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ dùng phạm tội của bị cáo trong vụ án là 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 142,5cm được nối với nhau từ 03 đoạn kim loại, cụ thể: 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 47cm có gắn 01

đầu vít xoắn; 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 45cm, có đầu gắn vít xoắn; 01 (một) đoạn kim loại dài 50,5cm gồm 08cm kim loại tròn, đường kính 2,5cm nối liền với 01 (một) lưỡi kim loại dài 42,5cm, đường kính rộng nhất 9,5cm có mũi nhọn.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 113, ngày 31/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá)- *Bút lục số 33.*

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích đối với ông Võ Văn H. Xét lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích trên người bị hại cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 28/01/2022 bị cáo Võ Minh L thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với anh Nguyễn Hoàng N, bị khởi tố nhưng sau đó L bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn thì vào khoảng 13 giờ ngày 02/12/2023, tại khu vực cổng Bệnh viện sản nhi Kiên Giang, tại góc đường Ung Văn Khiêm- Nguyễn Hữu Cánh, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, L đã có hành vi dùng 01 cây dao tự chế chém hai nhát từ trên xuống trúng vùng trán của ông Võ Văn H gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **14%**.

Theo quy định của pháp luật thì cây dao tự chế bị cáo sử dụng để gây thương tích cho ông H là vật sắc nhọn, nguy hiểm, có tính sát thương cao, được xác định là loại “*hung khí nguy hiểm*”; đồng thời, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước, chỉ vì bức tức khi nghe mẹ và em gái kể lại sự việc mâu thuẫn với bà Huỳnh Thị C (vợ ông H) trong lúc bán vé số, bị cáo đã dùng dao tự chế chém trúng vùng trán của ông H gây thương tích; dù trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi Cố ý gây thương

tích cho anh Nguyễn Hoàng N vào ngày 28/01/2022 đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã bị khởi tố nhưng lại bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn lại tiếp tục gây thương tích cho ông H là bị hại trong vụ án này, thấy rằng hành vi trên của bị cáo thể hiện rõ bản tính côn đồ, hung hãn, bất chấp, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Đối chiếu điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội Cố ý gây thương tích quy định phạm tội *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”* thì *“bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”*.

Theo đó, hành vi của bị cáo Võ Minh L đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích với các tình tiết *“dùng hung khí nguy hiểm”*, *“có tính chất côn đồ”* quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; đồng thời tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho ông Võ Văn H là 14% nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản pháp luật nêu trên và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát xác định bị cáo L còn *“Phạm tội 02 lần trở lên”* theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng N vào ngày 28/01/2022 là hành vi độc lập, không liên tục về mặt thời gian, tội phạm đã hoàn thành và đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bị cáo đã bị khởi tố, điều tra truy tố để xét xử bằng vụ án độc lập, không phải hành vi chưa bị truy tố để xét xử cùng vụ án nên không tính làm tình tiết định khung *“phạm tội 02 lần trở lên”* theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nữa; do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên hành vi của bị cáo vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên việc xét xử bị cáo vẫn đảm bảo phù hợp quy định về giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm và gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức biết được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại; tuy nhiên với bản tính hung hăng, côn đồ, cùng ý thức xem thường pháp luật, trong khi đã bị khởi tố và đang bị truy nã vì thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng Ngon trước đó nhưng trong thời gian bỏ trốn bị cáo vẫn tiếp tục dùng vũ lực giải quyết mâu thuẫn, thực hiện hành vi

gây thương tích cho ông Võ Văn H với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Võ Minh L hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn H yêu cầu bị cáo Võ Minh L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại; đồng thời giữa bị cáo, bị hại cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K (mẹ bị cáo) đã thống nhất thỏa thuận bà K thay bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền 5.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 20/02/2025 và tiếp tục trả vào ngày 20 các tháng tiếp theo cho đến khi trả đủ số tiền trên. Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 142,5cm được nối với nhau từ 03 đoạn kim loại, cụ thể:

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 47cm có gắn 01 đầu vít xoắn;

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 45cm, có đầu gắn vít xoắn;

+ 01 (một) đoạn kim loại dài 50,5cm gồm 08cm kim loại tròn, đường kính 2,5cm nối liền với 01 (một) lưỡi kim loại dài 42,5cm, đường kính rộng nhất 9,5cm có mũi nhọn.

Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh L **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 02/12/2023).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Võ Văn H với bị cáo Võ Minh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị K (Mẹ bị cáo) về việc bà K tự nguyện thay bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông H số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kỳ trả tiền đầu tiên vào ngày 20/02/2025 và tiếp tục trả vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi bồi thường đủ số tiền trên.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị K không bồi thường số tiền như thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng bà K còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 142,5cm được nối với nhau từ 03 đoạn kim loại, cụ thể:

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 47cm có gắn 01 đầu vít xoắn;

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn đường kính 2,5cm, dài 45cm, có đầu gắn vít xoắn;

+ 01 (một) đoạn kim loại dài 50,5cm gồm 08cm kim loại tròn, đường kính 2,5cm nối liền với 01 (một) lưỡi kim loại dài 42,5cm, đường kính rộng nhất 9,5cm có mũi nhọn.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 179/QĐ-VKS ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Võ Minh L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại, NLQ;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Hoàng

Hà Thị Thủy

Huỳnh Kim Yến